

Bản án số: 92/2026/HS-ST

Ngày: 03 - 06 -2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Khương.

2. Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc C, sinh năm 1998 tại xã K, tỉnh Ninh Bình. **CCCD số** 0370980005xx; nơi cư trú: thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn C1 và bà Đỗ Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Hoàng Quốc C 15 tháng tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 17/12/2024 C chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2026 đến ngày 15/03/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn C1 và ông Phạm Ngọc S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc C là người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 05/3/2026, C đi taxi từ chợ C2, xã K, tỉnh Ninh Bình đến khu vực cầu vượt gần bến xe N thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Đến nơi C gặp một người đàn ông không quen biết, lái xe ôm, giống người nghiện đang đứng một mình. Lúc này C nhờ mua hộ 01 viên ma túy kẹo thì người này thỏa thuận giá 500.000 đồng (gồm 350.000 đồng tiền ma túy và 150.000 đồng tiền công), C đồng ý. Sau đó C đưa số tiền 500.000 đồng rồi đứng tại chỗ đợi người này đi lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, người này quay lại dùng ám hiệu gạt đầu thì C hiểu ý đi theo. Khi đi khoảng 15m người đàn ông lấy vỏ bao thuốc lá Thăng L1 mang theo bóp méo, ném xuống đường. Thấy vậy C tiến đến nhặt vỏ bao thuốc lá lên kiểm tra thấy có 01 túi nilong màu đen, kích thước (2,5x3)cm bên trong có 01 viên nén màu đen, là ma túy kẹo. Sau đó C mang túi ma túy trên về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/3/2026, Công an xã K, tỉnh Ninh Bình đến nhà Hoàng Quốc C để triệu tập C lên trụ sở làm việc. Khi thấy Cơ quan công an vào phòng ngủ tầng 2, do sợ bị phát hiện nên C cầm túi ma túy trên cho vào miệng cắn nát. Cơ quan công an yêu cầu C bỏ túi nilong đang nhai ra thì C chấp hành, giao nộp cho Cơ quan công an túi nilong màu đen, bên trong có chất bột màu đen. Tại chỗ Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản khám xét nhà ở và bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Quốc C.

Thu giữ của Hoàng Quốc C 01túi nilong màu đen, kích thước (2,5x3)cm, bên trong có chất bột màu đen. Cơ quan công an tiến hành cho chất bột màu đen vào 01 túi nilong màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm, niêm phong ký hiệu QT01; 01 vỏ túi nilong màu đen còn lại được niêm phong ký hiệu QT02. Kiểm tra túi nhỏ thu giữ ký hiệu QT01 bên trong chứa chất bột màu đen, cân xác định khối lượng chất bột là 0,1879 gam, ký hiệu M. Tiến hành gửi các mẫu niêm phong ký hiệu M, QT02 trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1343/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1879 gam, là ma túy, loại MDMA và Ketamine. Mẫu gửi giám định ký hiệu QT02 là chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Lượng MDMA và Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 18 thuộc bảng Danh mục IB Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III số thứ tự 44 Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.”*

Tại Bản kết luận giám định số 1344/KI-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Quốc C gửi giám định.”*

Quá trình điều tra, Hoàng Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 44/CT-VKS – KV4 ngày 05/05/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Hoàng Quốc C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 06/03/2026.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm M1 = 0,1211 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm 01 túi nilong màu đen dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm của mẫu ký hiệu QT02 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có chứa vỏ phong bì ký hiệu QT1 và 01 vỏ nilong màu trắng, viền xanh

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Quốc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Lời khai tại phiên tòa của bị cáo** Hoàng Quốc C như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 06 tháng 03 năm 2026. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 06 tháng 03 năm 2026 và phù hợp kết luận giám định số 1343/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/3/2026 tại nhà ở của mình tại thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Quốc C có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1879

gam ma túy, loại MDMA và Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã K, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nói trên.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 18 thuộc bảng Danh mục IB Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III số thứ tự 44 Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

[2]. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

...”

[3]. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có một tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xoá án tích. Do vậy lần phạm tội này bị

cáo phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Quốc C ngày 06/3/2026 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Bị cáo C khai nhận trước đó đã sử dụng ma túy loại Methamphetamine vào ngày 04/3/2026 tại nhà ở của mình. Tuy nhiên bị cáo C không thuộc diện đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không đủ căn cứ để xử lý C về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo C khai mua của người đàn ông tại khu vực cầu vượt gần bến xe N thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình và người đàn ông chở taxi cho bị cáo C vào ngày 05/3/2026. Bị cáo C không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này, nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

[7]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm M1 = 0,1211 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm 01 túi nilong màu đen dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm của mẫu ký hiệu QT2 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có chứa vỏ phong bì ký hiệu QT1 và 01 vỏ nilong màu trắng, viền xanh. Những vật chứng trên cầm tàng trữ, sử dụng và phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Quốc C là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, **c khoản 1 Điều 47** của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm **a, c khoản 2 Điều 106**; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc C phạm tội: *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/03/2026

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm M1 = 0,1211 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 1343/KL-KTHS bên trong gồm 01 túi nilong màu đen dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm của mẫu ký hiệu QT02 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có chứa vỏ phong bì ký hiệu QT1 và 01 vỏ nilong màu trắng, viền xanh

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 05 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Quốc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/06/2026).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh